

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 31/03 đến ngày 25/4/2025.

TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1.Lĩnh vực phát triển thể chất			
* Phát triển vận động			
a.Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			
1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). + Đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vỗ bàn tay, nắm, mở bàn tay). - Bụng: + + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân + Ngồi xổm, đứng lên - Tập các động tác kết hợp bài hát: "Cho tôi đi làm mưa với". - Hoạt động chơi + Trò chơi: Lộn cầu vòng, mưa to mưa nhỏ...
a.Thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động			
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát	- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát	* HĐH: Thể dục - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát TCVD: Lá và gió
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện BTTH: + Ném xa bằng 2 tay + Trườn chui qua cổng	+ Ném xa bằng 2 tay + Trườn chui qua cổng	- Ném xa bằng 2 tay TCVD: Bão đến - Trườn chui qua cổng TCVD: Bắt bướm
c, Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối			

hợp tay – mắt

7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ một số HTTN. - Cắt thành thạo theo đường thẳng	- Tô, vẽ hình. - Xé, cắt đường thẳng.	* Hoạt động học: - Xé dán mây, mưa... - Vẽ một số hiện tượng tự nhiên. - Vẽ cảnh mùa hè * Hoạt động chơi: - Chơi các góc: + Góc Tạo hình: Vẽ một số HTTN. Xé dán mây, mưa...
---	--	---	--

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

c. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe

11	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. (Mặc quần áo ấm vào mùa đông thoáng mát vào mùa hè) - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết	* Hoạt động vệ sinh: - Cho trẻ thực hành: Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi chơi ...). - Trẻ tự thay quần áo phù hợp thời tiết.
----	---	---	--

d. Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.

12	Trẻ nhận ra những nơi như: Bể chứa nước, hòn non bộ, ao sen, ổ điện, quạt điện, mương nước, <i>nguồn lửa, nguồn điện ...</i> là nơi nguy hiểm tại trường và lớp học mầm non..., không được chơi gần.	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn. - <i>Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt (bếp củi, bật lửa...) và một số sự cố có thể gây cháy, nổ (chập điện)</i>	- Hoạt động chơi: + Trò chuyện, xem tranh ảnh những vận dụng và một số hành động nguy hiểm đến tính mạng. + Không nghịch các vật sắc nhọn như: Dao, cuốc, xẻng, kéo.... + Gọi người giúp đỡ khi bị đuối nước... + Chơi ngoài trời: Lồng ghép để giáo
----	---	---	---

			dục trẻ.
13	- Trẻ có thể nhận biết được các dạng thiên tai thường xảy ra nơi trẻ sinh sống. - Biết được mình phải nghe người lớn và làm theo những gì người lớn hướng dẫn. - Biết 1 số việc cần phải làm để tự đảm bảo sự an toàn cho bản thân như: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm, biết chỗ trú ẩn nơi an toàn, biết cách cầu cứu, làm theo sự chỉ dẫn của người lớn.	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người, một số hiện tượng thời tiết đặc trưng của địa phương theo mùa: Mưa đá, động đất, sấm sét,.... - Biểu hiện, nguyên nhân cơ bản của biến đổi khí hậu, ảnh hưởng cơ bản của biến đổi khí hậu với con người và động thực vật, các loại thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam. Dấu hiệu đặc trưng của từng loại thiên tai, nguyên nhân và một số hậu quả cơ bản của thiên tai thường xảy ra ở địa phương, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai.	* Hoạt động chơi: - Trong giờ đón trả trẻ: trò chuyện với trẻ về thời tiết và các ứng xử khi gặp từng loại hình thời tiết.
a. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
* Khám phá khoa học			
a. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng			
14	- Trẻ có thể biết và quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn ? ... - Trẻ có thể biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đất,	- Các nguồn nước trong môi trường sống, ở địa phương (<i>Nước khe, nước suối</i>) - Sự khác nhau giữa ngày và đêm	*Hoạt động học: KPKH + Trò chuyện một số nguồn nước trong môi trường sống (<i>Nước giếng, nước máy, nước khe, nước sông, nước suối</i>) + Bé tìm hiểu một số đặc điểm, tính chất của đất, đá, sỏi, cát + Tìm hiểu một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con

	đá, sỏi, cát...		người (<i>mưa đá, động đất, lốc, hạn hán...</i>). *Hoạt động chơi - TCM: Nhảy qua suối nhỏ, Sự bay hơi, Đoán thời gian, Vật gì chìm, vật gì nổi. - HĐ chơi ngoài trời: Trải nghiệm Nước đổi màu, Tan và không tan. Quan sát một số hiện tượng tự nhiên: nắng, mưa...
	- Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh nhận xét và trò chuyện..		
15	Bước đầu trẻ có thể biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	- Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	
a. Trẻ nhận biết MQH đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.			
17	Trẻ có thể nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người ở Điện Biên (<i>mưa đá, động đất, lốc, hạn hán...</i>).	Hoạt động chơi - TCM: Vật gì chìm, vật gì nổi. - HĐ chơi ngoài trời: Trải nghiệm Nước đổi màu, Tan và không tan.
*Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
a. Trẻ nhận biết số đếm, số lượng			
20	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Là số mấy?”. Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7. Trẻ có thể biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói	- Đếm đến 7, nhận biết số lượng trong phạm vi 7 - Xếp tương ứng 1-1 ghép đôi.	*Hoạt động học: - Toán: Đếm đến 7, nhận biết số lượng trong phạm vi 7 - Đo dung tích bằng một đơn vị đo. * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh

	được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
	Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, STT		
24	Trẻ có thể sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo	
b. Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.			
27	Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	* Hoạt động chơi: - HDG: Góc học tập: trẻ sắp xếp hình ảnh theo thời gian. - Chơi, hức: Xem lịch.
a. Phát triển ngôn ngữ			
* Nghe hiểu lời nói			
32	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- Hoạt động học + Văn học: Thơ: Bão; Mùa hè của em. + Đọc đồng dao: Mưa; Nắng. + Giải câu đố về các HTTN. - Hoạt động ăn: + Trò chuyện về các món ăn mùa hè.
* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày			
34	Trẻ biết sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ dân tộc	- Hoạt động học - Thơ: Bão; Mùa hè của em.. - TCTV: Xơ xác.. - TCM: Nhảy qua suối nhỏ; Đoán thời gian; Vật gì chìm, vật gì nổi., Sur bay hơi.
36	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng	- Đọc thơ: Bão; Mùa hè của em..	*HDC: Góc học tập. - Đọc đồng dao,:

	dao...trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên.	- Đồng dao,: Mưa, Gió.	Mưa, Gió.
37	Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	Kể lại truyện đã được nghe dưới sự gợi ý của cô giáo	* Hoạt động học: - Văn học: Truyện "Hồ nước và mây" * Hoạt động chơi: - Chơi hoạt động chiều:
* Làm quen với việc đọc – viết			
42	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên. - Chơi ở các góc: Góc thư viện: xem sách truyện làm quen với chữ cái đ - Nhận dạng các chữ cái trong tranh vẽ, hình ảnh đ.
45	Trẻ nhận dạng và làm quen chữ đ trong bảng chữ cái TV.	- Nhận biết chữ cái đ	
4. Lĩnh vực giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội			
* Thể hiện sự tự tin tự lực			
47	Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện trong giờ đón, trả trẻ - Hoạt động chơi ở các góc: Chọn góc chơi, đồ chơi trẻ thích. - Hoạt động chơi ngoài trời: Trẻ lấy, cất đồ dùng ở các nhóm chơi trước, trong và sau khi chơi.
* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			

48	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	* Hoạt động học: - Tạo hình: Nặn theo ý thích. Vẽ theo ý thích (YT). * Hoạt động chơi. - Hoạt động góc, hoạt động chơi ngoài trời: Trẻ thể hiện cảm xúc của mình trong khi chơi.
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
53	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép lịch sự.	* Hoạt động chơi: - TCM: Nhảy qua suối nhỏ; Đoán thời gian; Vật gì chìm, vật gì nổi, Sự bay hơi.
54	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	- Chờ đến lượt, hợp tác. - Phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”.	* Hoạt động vệ sinh: - Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. * Hoạt động lao động: - Trẻ lao động, vệ sinh, môi trường trong lớp, ngoài lớp cùng cô. * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời
* Quan tâm đến môi trường			
58	Trẻ không để tràn nước khi rửa tay. Biết tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện, nước.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện xem tranh hành một số hành vi sử dụng nước tiết kiệm. - Thực hành nói lời lễ phép lịch sự. * Hoạt động lao động: - Trẻ lao động, vệ sinh, môi trường trong lớp, ngoài lớp cùng cô. * Hoạt động chơi:

			- Chơi ngoài trời
4. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ			
* Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			
59	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc: Mưa rơi; Cháu vẽ ông mặt trời; Cho tôi đi làm với; Bèo dạt mây trôi; Mây và gió; Nắng sớm	* Hoạt động học - DH: Mưa rơi - Nghe hát: Cháu vẽ ông mặt trời; Cho tôi đi làm với; Bèo dạt mây trôi. - DVD: Mây và gió; - VDTN: Nắng sớm - Thơ: Bão; Mùa hè của em.. - Đồng dao,: Mưa,Gió. * Hoạt động chơi: - Cho trẻ nghe băng, hát cho trẻ nghe, xem video bài hát: Nắng sớm...
	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên.		
	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm TH trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên.		
* Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình			
60	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau nhạc thiếu nhi, dân ca của địa phương: Cháu vẽ ông mặt trời; Cho tôi đi làm với; Bèo dạt mây trôi...	* Hoạt động học - Dạy hát: Mưa rơi Cháu vẽ ông mặt trời; Cho tôi đi làm với; Bèo dạt mây trôi. * Hoạt động chơi:

		- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Mưa rơi...	- Góc âm nhạc: Mưa rơi, bèo dạt mây trôi, Múa đàn...
61	- Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Mây và gió. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: Nặng sớm	* Hoạt động học - Âm nhạc: + VDMH: Tập rửa mặt + VTTTC: Nặng sớm - TCÂN: Giọng hát to, giọng hát nhỏ. Vũ điệu hoá đá.
62	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm Tranh vẽ một số hiện tượng tự nhiên; Cảnh mùa hè.	* Hoạt động học - Tạo hình: Vẽ một số hiện tượng tự nhiên; Vẽ cảnh mùa hè.
63	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, hình dáng/ đường nét tranh: Xé dán mây, mưa.	* Hoạt động chơi - Góc học tập: Vẽ, nặn xé dán mây mưa, theo ý thích. - Chơi tự do: Làm đồ chơi từ lá cây, cành cây, sỏi, rơm... - HĐC: Làm tranh về các hiện tượng tự nhiên
64	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên.		
65	Trẻ biết làm lốm, dỗ bẹt, bẻ lóc, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.		
66	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		

* Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật			
68	Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc..	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	* Hoạt động học - Âm nhạc: + DVD: Mây và gió + VDTN: Nắng sớm
70	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình	* Hoạt động học: Tạo hình: - Vẽ một số hiện tượng tự nhiên; - Vẽ cảnh mùa hè. - Xé dán mây, mưa
Tổng: 34 mục tiêu			

Mường Pôn, ngày 28 tháng 3 năm 2025

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT **P. TỔ TRƯỞNG** **NGƯỜI XÂY DỰNG**

Nguyễn Thị Thu Trang Đinh Thị Thanh Nga Đoàn Thị Kim Thoa